

## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT**

**Tên gói thầu:** Mua sắm vật tư, hoá chất năm 2025

**Dự toán mua sắm:** Gói thầu: “Mua sắm vật tư, hoá chất năm 2025” thực hiện Hợp phần 1 “Nghiên cứu và hoàn thiện công nghệ chế tạo phụ gia nano ứng dụng trong chế tạo sơn bền thời tiết và bê tông tiên tiến trong xây dựng”, mã số TĐVLTT.01/24-26.

**Chủ đầu tư:** Viện Khoa học vật liệu

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TƯ VẤN VẠN LONG  
TỔ CHUYÊN GIA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025*

Số: 870-1/BCĐG-TVVL

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT**  
**(BÁO CÁO THAY THẾ BÁO CÁO SỐ 870/BCĐG-TVVL)**

Tên gói thầu: Mua sắm vật tư, hoá chất năm 2025

Thuộc dự toán mua sắm: Gói thầu: “Mua sắm vật tư, hoá chất năm 2025” thực hiện Hợp phần 1 “Nghiên cứu và hoàn thiện công nghệ chế tạo phụ gia nano ứng dụng trong chế tạo sơn bền thời tiết và bê tông tiên tiến trong xây dựng”, mã số TĐVLTT.01/24-26.

Kính gửi: Viện Khoa học vật liệu

**I. THÔNG TIN CƠ BẢN**

**1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu và các căn cứ pháp lý**

- Chủ đầu tư: Viện Khoa học vật liệu
- Tên dự toán mua sắm: Gói thầu: “Mua sắm vật tư, hoá chất năm 2025” thực hiện Hợp phần 1 “Nghiên cứu và hoàn thiện công nghệ chế tạo phụ gia nano ứng dụng trong chế tạo sơn bền thời tiết và bê tông tiên tiến trong xây dựng”, mã số TĐVLTT.01/24-26.
- Tên gói thầu: Mua sắm vật tư, hoá chất năm 2025;
- Số KHLCNT: PL2500217207-00 thời điểm đăng tải 10/09/2025 16:29;
- Số E-TBMT: IB2500405384-00 thời điểm đăng tải 23/09/2025 10:43;
- Giá gói thầu: 645.135.000 VND;
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước;
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 90 ngày;
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2025;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh;
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày;
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không áp dụng.
- Các văn bản pháp lý liên quan:

Căn cứ Quyết định số: 959/QĐ-KHVL ngày 10/9/2025 của Viện trưởng Viện Khoa học vật liệu về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Mua sắm vật tư, hóa chất năm 2025” thực hiện Hợp phần 1 “Nghiên cứu và hoàn thiện công nghệ chế tạo phụ gia nano ứng dụng trong chế tạo sơn bền thời tiết và bê tông tiên tiến trong xây dựng”, mã số TĐVLTT.01/24-26;

Căn cứ Quyết định số 1026 /QĐ-KHVL ngày 23/9/2025 của Viện trưởng Viện Khoa học vật liệu về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu Mua sắm vật tư, hóa chất năm 2025 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu “Mua sắm vật tư, hoá chất năm 2025” thực hiện Hợp phần 1 “Nghiên cứu và hoàn thiện công nghệ chế tạo phụ gia nano ứng dụng trong chế tạo sơn bền thời tiết và bê tông tiên tiến trong xây dựng”, mã số TĐVLTT.01/24-26

## 2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Căn cứ Hợp đồng số 870/2025/HĐTV ký ngày 11/09/2025 giữa Viện khoa học vật liệu và Công ty Cổ phần Tư vấn Vạn Long về việc Thực hiện Gói thầu số 1: Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu cho gói thầu: Mua sắm vật tư, hóa chất năm 2025.

Tổ chuyên gia được Công ty Cổ phần Tư vấn Vạn Long thành lập theo Quyết định số 870/QĐ-TVVL ngày 11/09/2025 về việc thành lập tổ chuyên gia thực hiện Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT gói thầu: Mua sắm vật tư, hóa chất năm 2025.

b) Thành phần tổ chuyên gia:

*Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại Bảng số 01.*

**Bảng số 01**

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
1	Nguyễn Tùng Linh	Tổ trưởng	Phụ trách chung
2	Nguyễn Thị Thúy	Thành viên	Phụ trách về tính hợp lệ, năng lực kinh nghiệm và tài chính của E-HSDT
3	Hoàng Thị Hạnh Lý	Thành viên	Phụ trách về mặt kỹ thuật của E-HSDT

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Các thành viên của Tổ chuyên gia làm việc độc lập, sau đó làm việc theo nhóm, cùng nhau trao đổi thống nhất ý kiến. Không có thành viên nào có ý kiến khác biệt so với các thành viên khác trong tổ.

Quyết định thành lập Tổ tư vấn đấu thầu và phân công công việc của các thành viên, chứng chỉ đấu thầu của các thành viên được đính kèm theo Báo cáo này.

## II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

### 1. Biên bản mở thầu

Tổ chuyên gia cung cấp thông tin về kết quả mở thầu theo **Bảng số 02** dưới đây

**Bảng số 02**

*Đơn vị tính: VND*

Stt	Tên nhà thầu	Giá gói thầu	Giá dự thầu	Giá trị giảm giá (nếu có)	Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)
-----	--------------	--------------	-------------	---------------------------	--

1	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỆT L.A.B	645.135.000	640.552.000	-	640.552.000
---	---	-------------	-------------	---	-------------

## 2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 01)

**Bảng số 03**

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỆT L.A.B	Đạt

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ: Không có.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có): Không có.

## 3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 02):

**Bảng số 04**

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỆT L.A.B	Đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT: Không có.

c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có): Không có.

## 4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 05** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 03A hoặc Mẫu số 03B):

**Bảng số 05**

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỆT L.A.B	Không đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT (nếu có)):

**Nhà thầu CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỆT**

**L.A.B: Không đạt**

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về kỹ thuật (đặc tính kỹ thuật) tối thiểu	Kết quả đánh giá	Nhận xét của tổ chuyên gia
10	Calcium carbonate	Tỉ trọng 2,71 (25,2oC)	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: ( HSMT:Tỉ trọng 2,71 (25,2oC) – HSĐT: Tỉ trọng 2,71)
13	Aluminum hydroxide	tỉ trọng 2,42	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: HSMT: tỉ trọng 2,42 ( HSĐT mật độ bay hơi 2,42g/cm <sup>3</sup> - trọng lượng riêng 2.4(( nước =1))
15	Calcium chloride	Tỉ trọng 1,85 ở 20°C	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: ( HSMT:Tỉ trọng 1,85 ở 20°C – HSĐT: Tỉ trọng 1,85)
17	Còn tuyệt đối	Tỉ trọng (20oC) 0,790, Alkali < 0,0001%	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: ( HSMT: Tỉ trọng (20oC) 0,790 – HSĐT: Tỉ trọng 0,790) ( HSMT: Alkali < 0,0001% - HSĐT: Alkali < 0,001%)
18	Titanium(IV) butoxide	Dạng lỏng nhớt	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: Dạng lỏng nhớt
20	Potassium hydroxide	Tỉ trọng 2,044 (20oC)	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: ( HSMT: Tỉ trọng

				2,044 (20oC) – HSDT: Tỉ trọng 2,044)
22	Sodium carbonate	Tỉ trọng 2,532 ở 20oC, Hàm lượng trên 99,5%	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: ( HSMT: Tỉ trọng 2,532 ở 20oC – HSDT: Tỉ trọng 2,532) ( HSMT: Hàm lượng trên 99,5% - HSDT: Hàm lượng: 99%)
23	Potassium carbonate	Hàm lượng trên 99,5%	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: ( HSMT: Hàm lượng trên 99,5% - HSDT: Hàm lượng: 99,5%)
24	Stearic acid	Phổ IR phù hợp với phổ đã công bố	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: Phổ IR phù hợp với phổ đã công bố
26	Cetyltrimethylammonium bromide	Tỉ trọng 0,5 ở 20oC	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: ( HSMT: Tỉ trọng 0,5 ở 20oC – HSDT: Tỉ trọng 0,5)
30	Sodium hydroxide	Tỉ trọng 2,13.(25oC)	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: ( HSMT: Tỉ trọng 2,13 (25oC) – HSDT: Tỉ trọng 2,13)
34	Barium chloride dihydrate	Tỉ trọng 3,1 (25oC)	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: ( HSMT: Tỉ trọng 3,1 (25oC) – HSDT: Tỉ trọng 3,1)

36	Calcium oxide	Hao hụt khi đánh lửa (800oC, 4h) < 10%	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: Hao hụt khi đánh lửa (800oC, 4h) < 10%
37	Aluminum oxide	Dạng bột màu trắng	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: Dạng bột màu trắng
39	Graphit	Dạng bột màu đen	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: Dạng bột màu đen
43	Barium sunfate nghiền 80%	Màu trắng, tỷ trọng 2,87 g/cm <sup>3</sup>	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: ( HSMT: Màu trắng, tỷ trọng 2,87 g/cm <sup>3</sup> – HSDT: Màu trắng, tỷ trọng 2,87) ( Không có đơn vị)
44	Amonium Diirex 1124 hoặc tương đương	Khối lượng riêng 1,19 g/cm <sup>3</sup>	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: ( HSMT: Khối lượng riêng 1,19 g/cm <sup>3</sup> – HSDT: Khối lượng riêng 1,19) ( Không có đơn vị)
46	Addspere PH hoặc tương đương	Chất lỏng, trong suốt, không màu, Tỷ trọng 1,1 -1,2 g/cm <sup>3</sup>	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: ( HSMT: Chất lỏng, trong suốt, không màu, Tỷ trọng 1,1 - 1,2 g/cm <sup>3</sup> – HSDT: Chất lỏng, Mật độ 1,12-1,16 g/ml)
47	Vesmodity U300 hoặc tương đương	Tỷ trọng 1,04 g/ml	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: ( HSMT: Tỷ trọng 1,04 g/ml – HSDT: 1.04 ±0.05 g/m <sup>3</sup> )

48	Vesmody U604 hoặc tương đương	Tỷ trọng 1,04 g/ml	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: (HSMT: Tỷ trọng 1,04 g/ml – HSDT: 1.04 ±0.05 g/m <sup>3</sup> )
55	Propylene Glycol Industrial Grade	Trọng lượng phân tử 76,1 g/mol, Trọng lượng riêng 1,035 g/ml	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: (HSMT: Trọng lượng phân tử 76,1 g/mol, Trọng lượng riêng 1,035 g/ml – HSDT: Trọng lượng phân tử 76,1, Trọng lượng riêng: 1,035 g/cm <sup>3</sup> )
61	SICO-OP200 hoặc tương đương	Độ nhớt ≤ 100m.Pas	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: (HSMT: Độ nhớt ≤ 100m.Pas – HSDT: Độ nhớt ≤ 100) (Không có đơn vị)
68	Cốc thủy tinh chịu nhiệt 3000ml	Đạt tiêu chuẩn DIN 12331 và ISO 3819 hoặc tương đương; Làm bằng thủy tinh Boro 3.3 chịu nhiệt và kháng hóa chất hoặc tương đương; Đường kính 152 mm, chiều cao 210 mm	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT của Cốc thủy tinh chịu nhiệt 3000ml
69	Cốc thủy tinh chịu nhiệt 1000ml	Đạt tiêu chuẩn DIN 12331 và ISO 3819 hoặc tương đương; Làm bằng thủy tinh Boro 3.3 chịu nhiệt và kháng hóa chất hoặc tương đương; Đường	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT của Cốc thủy tinh chịu nhiệt 1000ml

		kính 105 mm, chiều cao 157 mm		
75	Ống ly tâm 15 ml	Kháng hóa chất và dung môi hữu cơ, Chia vạch bằng mực trắng, tăng dần 1ml, in kháng dung môi sẽ không bị bong tróc trong các quy trình thí nghiệm thông thường, trơ về mặt sinh học cung cấp bề mặt kháng hóa chất	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: Kháng hóa chất và dung môi hữu cơ, Chia vạch bằng mực trắng, tăng dần 1ml, in kháng dung môi sẽ không bị bong tróc trong các quy trình thí nghiệm thông thường, trơ về mặt sinh học cung cấp bề mặt kháng hóa chất
76	Ống ly tâm 50 ml	Kháng hóa chất và dung môi hữu cơ, Chia vạch bằng mực trắng, tăng dần 1ml, in kháng dung môi sẽ không bị bong tróc trong các quy trình thí nghiệm thông thường, trơ về mặt sinh học cung cấp bề mặt kháng hóa chất	Không đạt	Không có tài liệu chứng minh TSKT: Kháng hóa chất và dung môi hữu cơ, Chia vạch bằng mực trắng, tăng dần 1ml, in kháng dung môi sẽ không bị bong tróc trong các quy trình thí nghiệm thông thường, trơ về mặt sinh học cung cấp bề mặt kháng hóa chất

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có):

- Công văn số: 870/CVLR ngày 09/10/2025 của Công ty Cổ phần Tư vấn Vạn Long về việc đề nghị làm rõ E-HSDT;

- Công văn số: 1112/KHVL ngày 10/10/2025 của Viện Khoa học vật liệu về việc yêu cầu làm rõ E-HSDT;

- Văn bản phúc đáp yêu cầu làm rõ: Nhà thầu không trả lời công văn làm rõ E-HSDT của chủ đầu tư.

d) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá: Không có.

### 5. Kết quả đánh giá về tài chính

Kết quả đánh giá về tài chính được tổng hợp theo **Bảng số 06** dưới đây: (được tổng hợp từ Mẫu số 07A hoặc Mẫu số 07B): Không đánh giá

### 6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 07** với các nội dung cơ bản như sau:

**Bảng số 07**

Stt	Nội dung	Nhà thầu
		CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT VIỆT L.A.B
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT	Đạt
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	Đạt
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	Không đạt
	<b>Phương pháp giá thấp nhất</b>	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	Không xét tiếp
5	Xếp hạng các E-HSDT	Không xếp hạng

### 7. Thời gian đánh giá E-HSDT:

Thời gian đánh giá E-HSDT từ ngày 03/10/2025 đến ngày 20/10/2025.

8. Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá: Không có.

### III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:



1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu: **Không có**

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia kiến nghị như sau:

Không có nhà thầu trúng thầu. Tổ chuyên gia kiến nghị hủy thầu theo quy định tại điểm a, khoản 1, điều 17, Luật đấu thầu số 22/2023/QH15: “Tất cả hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất không đáp ứng được các yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu”.

### IV. Ý KIẾN BẢO LƯU: Không có

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký
Nguyễn Tùng Linh	Tổ trưởng	
Nguyễn Thị Thúy	Thành viên	
Hoàng Thị Hạnh Lý	Thành viên	